



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 753
Chủ nhật
Ngày 5 - 6 - 2022

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn



111 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

Người về mang tới những mùa xuân

(Xem trang 2)



Bến Nhà Rồng, nơi người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước năm 1911.

Ảnh tư liệu

Trang 4

NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI 2022

"CHỈ MỘT TRÁI ĐẤT"

Trang 8

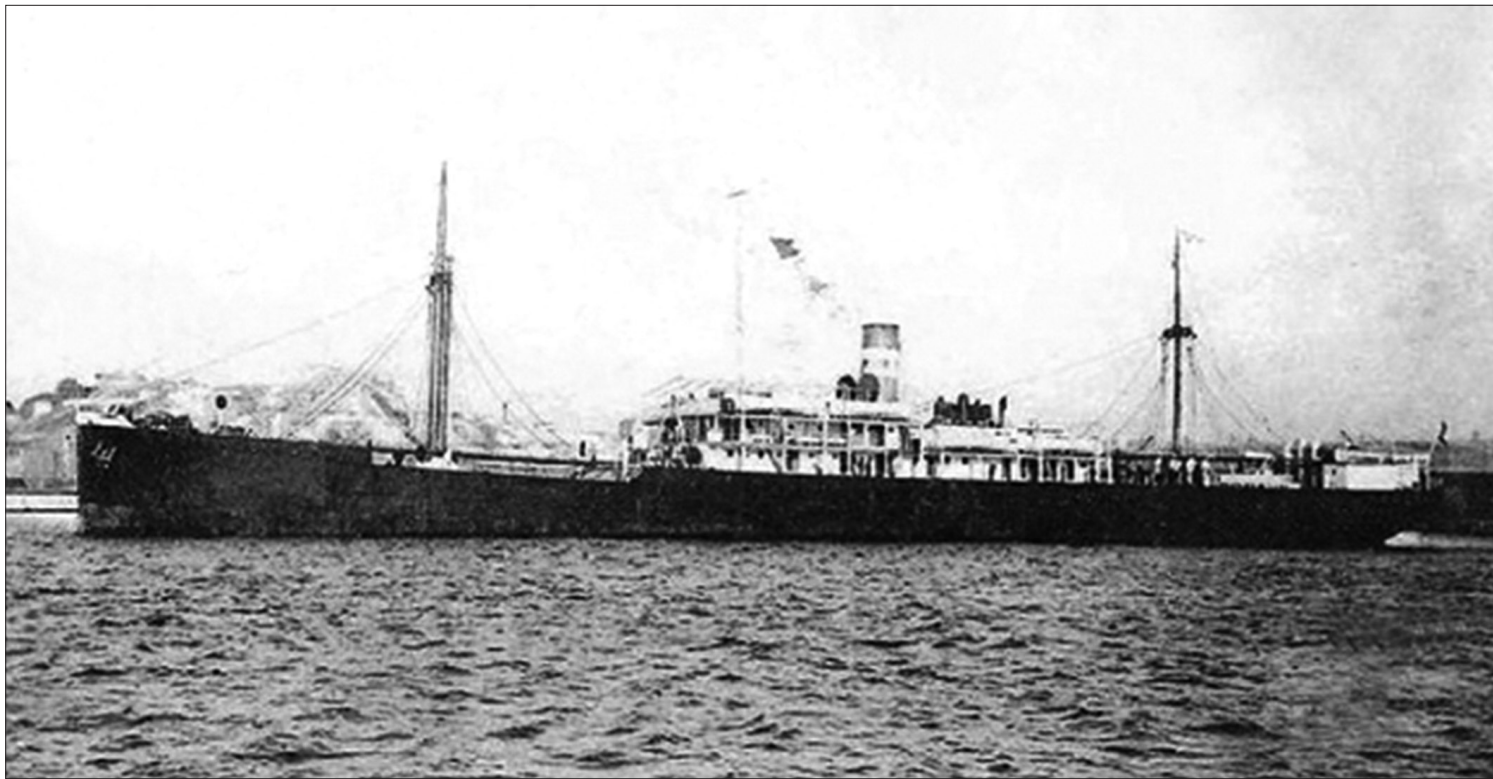
HƯNG HÀ

Gỡ "nút thắt" TRONG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

111 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

Người về mang tới những mùa xuân

(baotintuc.vn) Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành lên con tàu Amiral Latouche-Tréville, rời bến Nhà Rồng, khởi đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước kéo dài suốt 30 năm, để rồi sau đó mang về ánh sáng tự do cho dân tộc.



Ngày 5/6/1911, từ bến Nhà Rồng, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc, ra đi trên con tàu Amiral Latouche-Tréville để thực hiện hoài bão giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc.

Ảnh tư liệu

“...Tôi đến bến Nhà Rồng một chiều xuân nắng tỏa. Qua hàng dừa tóc xòa nhìn sóng nước xôn xao. Tiếng còi tâm ôi da diết làm sao. Tưởng con tàu rời xa bến năm nào...”.

Mỗi khi tháng 6 về, những câu hát trong ca khúc Bến Nhà Rồng của nhạc sĩ Trần Hoàn lại vang lên nhắc nhớ một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc, gắn liền với địa danh bến Nhà Rồng - nơi cách đây 111 năm, ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã lên con tàu Amiral Latouche-Tréville, bắt đầu chuyến hành trình tìm đường cứu nước kéo dài suốt 30 năm, để rồi sau đó mang về ánh sáng tự do cho dân tộc.

“Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước”

Trước cảnh nước mất, nhà tan, chứng kiến sự bóc lột tàn bạo của thực dân và phong kiến tay sai, nỗi thống khổ của nhân dân lao động, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã sớm hình thành khát vọng tìm đường giải phóng dân tộc và có tầm nhìn độc lập, sáng tạo so với các bậc tiền bối. Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, với một quyết tâm cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”⁽¹⁾.

Và ngày 5/6/1911, với tên mới Văn Ba, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã lên con tàu Amiral Latouche-Tréville, rời bến Nhà Rồng, khởi đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước. Mục đích của chuyến đi này, hơn 10 năm sau, năm 1923, Người đã trả lời nhà thơ, nhà báo Nga Óxíp Mandenxtan: “Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Người Pháp đã nói thế và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy...”. Một lần khác, trả lời nhà văn Mỹ Aana Luy

Xotorông, Người nói: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau, ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này thì nghĩ là Nhật, người kia thì nghĩ là Anh, có người thì nghĩ là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁽²⁾.

Trong vòng 10 năm, từ năm 1911 đến năm 1920, Người đã tận dụng mọi cơ hội để được đến nhiều nơi trên thế giới. Bàn chân của Người đã in dấu trên nhiều nước thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ. Đặc biệt, Người đã dừng chân khá lâu ở Mỹ, Anh và Pháp. Người hòa mình vào cuộc sống của những người lao động, làm bất cứ việc gì để sống và hoạt động như phụ bếp, cào tuyết, đốt lò, chụp ảnh, làm vườn, vẽ thuê... Nhà thơ Chế Lan Viên đã tả lại những khó khăn, vất vả này của Người qua những câu thơ: “*Có nhớ chăng hơi gió rét thành Ba Lê/Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá/Và sương mù thành Luân Đôn, người có nhớ/Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya?*” (Người đi tìm hình của nước).

30 năm - đó là một hành trình dài với biết bao gian khổ, thử thách mà Người đã trải qua với mục đích thiêng liêng, cao cả: “Tìm hình của nước”. Hình của nước là “Thế đi đứng của toàn dân tộc”; là độc lập, tự do, là áo cơm, hạnh phúc của nhân dân. Lý tưởng ấy vượt lên tất cả những liên tưởng thông thường về không gian địa lý (“Một góc quê hương nửa đời quen thuộc”). Lý tưởng ấy cũng không phải là những mơ tưởng siêu hình trong sương khói xa xôi mà hiện hữu cụ thể, làm nên giá trị đời sống con người. Con đường của Hồ Chí Minh là con đường của chủ nghĩa nhân văn cao cả, phổ quát, hướng đến những quyền lợi căn bản mà tạo hóa đã ban cho tất cả mọi người trên toàn thế giới (như trong “Tuyên ngôn Độc lập” mà Người đã nhấn mạnh). Nhưng đó là một con đường chông gai, trải qua “lửa đỏ và nước lạnh”.

“Đây là con đường giải phóng chúng ta”

Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm và nhận thức của Người. Đầu năm 1919, Người tham gia Đảng xã hội Pháp. Ngày 18/6/1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, Người đã thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi bản yêu sách tới hội nghị Vécxây yêu cầu về quyền tự do, dân chủ, bình đẳng dân tộc cho nhân dân An Nam. Tuy bản yêu sách không được chấp nhận nhưng đã được lan truyền rộng rãi, gây tiếng vang lớn trong dư luận nước Pháp, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của các nước thuộc địa; đồng thời cũng đem lại cho Người một nhận thức là các dân tộc muốn được giải phóng chỉ có thể dựa vào sức của chính mình.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin qua bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”. Luận cương của Lênin đến với Nguyễn Ái Quốc như một luồng ánh sáng mới soi rõ thêm con đường cứu nước mà người thanh niên yêu nước đang tìm kiếm. Sau này, khi kể lại sự kiện quan trọng đó, Bác nói: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁽³⁾.

Với lập trường yêu nước đứng đắn, Người vạch ra chân lý: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Và “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Kết luận này khẳng định sự chuyển biến sâu sắc trong tư duy của Nguyễn Ái Quốc, từ người yêu nước chân chính trở thành người cộng

sản - người đảng viên cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và “Đường Kách mệnh”, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo Thanh niên ra ngày 21/6/1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng. Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ thông qua việc lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ và gửi đi học ở Liên Xô...

Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của Người, tại Hương Cảng (Trung Quốc), hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước đúng đắn của Việt Nam đã cơ bản được xác định.

Người về mang tới những mùa xuân

Đầu năm 1941, sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, Người trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta. Người chủ trì hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với sự thay đổi mau lẹ của tình hình quốc tế và trong nước, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tổ chức vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc; thành lập Mặt trận Việt Minh; tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa, tạo nên các cao trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trên phạm vi cả nước.

Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Tiếp đó, dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, lớp lớp thế hệ người Việt Nam đã vững bước trên con đường mà Người đã chọn. Đó là con đường của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, con đường mang tầm nhìn vượt thời gian đưa đất nước và dân tộc ta vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác - giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tích cực hội nhập quốc tế.

Những thắng lợi đó là minh chứng rõ ràng nhất về những giá trị to lớn, soi sáng, dẫn đường của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, thể hiện tầm vóc trí tuệ và bản lĩnh của Đảng ta trong việc vận dụng sáng tạo và bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng của Người không chỉ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà trong cả sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

(1): *Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1975, tr 5, 6.*

(2): *Báo Nhân Dân số 4062, ngày 18/5/1965.*

(3): *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.562.*

Học Bác mãi mãi về giữ gìn di sản văn hóa

■ NGUYỄN THANH

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà văn hóa lớn của nhân loại. Sinh thời, Người thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc để xây dựng nền văn hóa mới, con người mới của nước nhà.

Khi đất nước mới giành được độc lập, toàn dân bừng bừng khí thế tiến công cách mạng xóa bỏ các tàn dư của chế độ phong kiến, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xóa bỏ mê tín dị đoan... Trong bối cảnh đó, không ít di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể trong hệ giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc bị “quy oan”, bị xóa bỏ. Vì sớm biết rõ những hậu quả khôn lường từ những nhận thức và hành động ấu trĩ này nên chỉ sau hơn hai tháng lập nước, dù đang phải ứng phó với biết bao công việc để kháng chiến, kiến quốc nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 về việc bảo tồn cổ tích. Điều 4 của Sắc lệnh nêu rõ: “Cấm phá hủy đình, chùa, đền, miếu hoặc những nơi thờ tự khác như cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo nhưng có ích cho lịch sử mà được bảo tồn”.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, hầu hết các địa phương đã phải triển khai thực hiện tiêu thổ để kháng chiến. Nhiều thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo của làng bị tháo dỡ để quân giặc không có chỗ đóng quân; bia đá bị đập đổ để đem làm vật cản đường tiến quân của giặc, nhiều chuông đồng cùng các đồ thờ bị đem rèn, đúc làm vũ khí. Vì chiến tranh cho nên hội làng truyền thống không có điều kiện duy trì...

Từ sau năm 1954, trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, do những nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan khác nhau nên nhiều di sản văn hóa đã bị mai một, thậm chí có một thời gian dài bị đổ vỡ, bị đánh đồng với những tàn dư của chế độ phong kiến để lại. Những năm tháng tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất và quá trình hợp tác hóa nông nghiệp, nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của hầu hết các làng ở miền Bắc bị “ngược đãi”. Nhiều đình, chùa, đền, miếu bị hạ giải để lấy vật liệu xây dựng các công trình phúc lợi của xã hoặc bị sử dụng làm trụ sở ủy ban xã, làm trường học, trạm xá, nhà kho... nhiều bia đá bị đập để nung vôi, chuông đồng bị bán để đúc đồ gia dụng, thần tích, địa bạ, gia phả cùng các loại sách vở chữ Hán Nôm bị đem làm quạt, làm điều..., lễ hội của làng không được duy trì; nhiều trò chơi, trò diễn dân gian “một đi không trở lại” cùng với những nghệ nhân cao niên vốn từng tâm huyết với nó...

Có lần chúng tôi đã hỏi ông Ngô Nguyên Lăng, nguyên Trưởng ty Văn hóa tỉnh nhiều năm ở thập kỷ 50 của thế kỷ XX về tình trạng các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo như đình, đền, chùa, miếu, văn từ, văn chỉ, bia đá, chuông đồng, sách chữ Nho... bị tháo dỡ hoặc bị sử dụng vào mục đích khác, ông cho biết thực ra không có văn bản chỉ đạo nào từ trên xuống nhưng làng này làm, làng

kia làm trở thành xu thế “cách mạng” chung không ai dám cản vì nếu cản thì sẽ lại mang khuyết điểm là ảnh hưởng tư tưởng phong kiến, là duy tâm, là bảo thủ, là thiếu ý chí cách mạng...

Vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, hiện tượng dùng đình, đền làm trụ sở ủy ban nhân dân xã, thậm chí là bán đình làng để lấy tiền xây dựng các công trình phúc lợi cho xã ở nơi này, nơi kia không phải là không còn.

Nhận thức là một quá trình. Cho đến đầu những năm 1980, xu hướng chấn hưng văn hóa làng để nhận thấy là lễ hội truyền thống ở nhiều làng được phục hồi từng được xem là hiện tượng “bùng nổ” của hội làng thì dư luận của xã hội, của các nhà nghiên cứu, nhà quản lý chưa hẳn đã thống nhất. Từ khi Đảng ta chủ trương đổi mới đất nước, đặc biệt là từ những năm đầu 1990 trở đi, xu hướng chấn hưng văn hóa làng ở các tỉnh đồng bằng và trung du Bắc Bộ ngày càng thêm sôi động. Lớp người cao tuổi ở các làng, trong đó có cả những người trước đây ở thời trai trẻ đã hăm hở phá đình, đốt sách Hán Nôm thì nay lại lặn lội cùng con cháu đi tìm lại thần tích, sắc phong thành hoàng làng, chẳng quản công sức tập hợp các nguồn lực trùng tu tôn tạo lại các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo của làng. Cùng với quá trình này thì ý thức cộng đồng, cộng cảm, tính tự chủ, tự quản trong từng cộng đồng làng cũng được chấn hưng.

Nắm bắt xu thế này, Thái Bình và một số tỉnh thành phía Bắc đã thí điểm khai thác tiềm năng, tiềm lực tự chủ, tự quản của các cộng đồng làng để triển khai các thao tác xây dựng làng văn hóa nhằm đổi mới nội dung, phương thức xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Vấn đề đặt ra là, muốn xây dựng làng văn hóa thì phải có quy ước, hương ước của làng, mà làng cũ

lại gồm nhiều thôn, xóm hiện hành. Vào thời điểm đó có không ít ý kiến trái chiều đã được trao đổi trên các diễn đàn. Có ý kiến cho rằng, khơi dậy tính cố kết của các cộng đồng làng sẽ khơi dậy tính cục bộ của các làng trong các địa phương. Mặt khác, đơn vị dân cư đã được tổ chức theo mô hình xóm (hoặc thôn). Có xóm, thôn hiện hành gồm phần đất đai, tài sản, dân cư của hai làng cũ hợp thành, nếu lấy làng làm đơn vị để xây dựng làng văn hóa có thể dẫn đến sự xáo trộn trong đời sống. Có ý kiến cho rằng, khuyến khích các làng biên soạn hương ước sẽ dẫn đến tình trạng “phép vua thua lệ làng”.

Năm 1995, chúng tôi được ông Giang Đức Tuệ, ở tuổi 85, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình những năm 1957 - 1959 kể cho nghe câu chuyện khá lý thú khi ông được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1958. Khi đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử ông cùng một số cán bộ lên mời Bác Hồ về thăm tỉnh. Sau khi làm việc xong, Bác mời ông Tuệ cùng đoàn ăn cơm với Bác ăn cần hỏi chuyện mọi người và đột ngột Bác hỏi: “Ở Thái Bình các chú còn duy trì hương ước không?”. Mọi người lúng túng nhìn nhau. Ông Tuệ dè dặt trả lời: “Thưa Bác không ạ!”. Nét mặt Bác không vui và giải thích: “Hương ước là những khoản ước trong làng, người ta quy định với nhau không để trâu bò phá hoại lúa, mạ, không để gà què ăn rau, màu, không được trộm cắp của nhau... Đó là những phong tục đẹp trong nông thôn nước ta trước đây. Từ sau ngày cách mạng các chú xóa bỏ hết cả, thế là không đúng. Cách mạng chỉ xóa đi cái xấu, cái dở, còn cái tốt cái hay cần gìn giữ và phát huy chứ”. Hơn ai hết, Bác Hồ là một nhà văn hóa lớn đã thấu hiểu được căn cốt của mối quan hệ gia đình - làng - nước. Gia đình văn hóa

điều chỉnh đời sống văn hóa bằng quan hệ ruột thịt, tình cảm. Làng điều chỉnh đời sống văn hóa bằng quan hệ dư luận, thông qua những lệ làng, hương ước. Hệ thống văn hóa nhà nước từ trung ương đến xã điều chỉnh đời sống văn hóa bằng quan hệ luật pháp.

Thấm nhuần tư tưởng và quan điểm của Bác, có nhà nghiên cứu Việt Nam học đã lý giải: “Trước đây, về mặt hành chính cũng chia ra: hương, thôn, xã, xã... nhưng đó là đối với cơ quan nhà nước. Nhân dân hàng bao thế kỷ nay thì chỉ biết có làng. Từ khi có làng, mọi thế hệ đều gắn bó với làng, và dù dưới triều đại nào, dù bọn xâm lược đến nước này là người Á hay người Âu, dù theo văn minh Đông hay văn minh Tây, làng vẫn cứ kiên cường tồn tại. “Phép vua thua lệ làng”, thành ngữ ấy thường bị hiểu lầm, bị vận dụng một cách sai trái, thực ra nó có một ý nghĩa khác: Làng có một sức mạnh, sức bền, không dễ dùng quyền uy mà lấn lướt được. Cần phải biết lệ làng mới có thể chinh phục được làng. Bọn xâm lăng không biết lệ làng, nên những gì chúng áp đặt vào làng đều bị bật ra. Các giáo lý của triều đình nhập vào làng thì phải có cách gì đó, hòa với làng mới có thể có vị trí tồn vinh được”.

Từ thực tiễn phong trào xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình cho thấy, nơi nào khai thác tốt tính tự chủ, tự quản, tính cộng đồng, cộng cảm của thôn, làng để xây dựng và duy trì hương ước thì ở nơi đó sẽ về đích nhanh hơn, phát triển bền vững hơn.

Mới hay: càng nhìn lại thực tế bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa làng, thực tế triển khai xây dựng làng văn hóa và thực trạng xây dựng nông thôn mới lại càng thấm thía thêm hơn về tầm cao trí tuệ của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.



Lễ hội chùa Keo, xã Duy Nhất (Vũ Thu).

Ảnh tư liệu

NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI 2022 "CHỈ MỘT TRÁI ĐẤT"



■ MINH NGUYỆT

Ngày Môi trường thế giới (5/6) năm 2022 được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phát động với chủ đề "Chỉ một trái đất" nhằm truyền tải ý nghĩa thông điệp cùng xây dựng lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua các chính sách, hoạt động hướng tới lối sống xanh hơn, sạch hơn. Đây là thời điểm để mỗi quốc gia cùng chung tay và có những hành động cụ thể, thiết thực vì thiên nhiên và trái đất.

Với chiều dài 3.260km đường bờ biển cùng với hơn 50% dân số cả nước sống ở các vùng đất thấp, Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia bị tổn thương và chịu tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Bởi vậy, ngày Môi trường thế giới là dịp để khuyến khích mọi người chú ý hơn những việc làm của mình để hạn chế các tác động đến môi trường. Việt Nam tham gia hưởng ứng ngày Môi trường thế giới từ năm 1982, đến nay sự kiện này đã được các bộ, ngành, địa phương và đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Năm 2022 có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam khi Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) sửa đổi năm 2020 chính thức có hiệu lực. Đây cũng là giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ trong việc BVMT hướng tới mục tiêu cao nhất cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân, cân bằng sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế bền vững.

Nhằm khẳng định quyết tâm của tỉnh đối với công tác BVMT, hưởng ứng tháng hành động vì môi trường, ngày Môi trường thế giới, ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1607 ngày 17/5/2022, yêu cầu các sở, ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của công tác BVMT, đa dạng sinh học; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động cộng đồng như: mít tinh hưởng ứng, ra quân làm vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, thu gom xử lý chất thải; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc không sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; sản xuất, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tăng cường phối hợp



Khu dân cư thị trấn Kiến Xương.

với các cơ quan thông tấn báo chí về chủ đề BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Phát hiện, biểu dương và khen thưởng những tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp có đóng góp hiệu quả, thiết thực trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên, BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học, sản xuất tiêu dùng bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ông Mai Thế Hưng, Chi cục trưởng Chi cục BVMT, Sở Tài nguyên và Môi trường

cho biết: Cùng với việc triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đang tập trung triển khai nội dung của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố, chủ các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ để kịp thời cập nhật, góp phần BVMT trên địa bàn tỉnh. Bà Trần Thị Hải, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi

trường huyện Hưng Hà cho biết: Với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước, Phòng đã chủ động tham mưu UBND huyện tổ chức các hoạt động có sự tham gia trực tiếp của cộng đồng như: ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải, rác thải, khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, ao hồ, hệ thống thoát nước; treo băng rôn, pa nô, áp phích tại các khu vực công cộng, đường phố, trụ sở cơ quan làm việc và các địa điểm phù hợp. Mở các lớp học giáo dục môi trường, thực hiện các hoạt động thu gom và tái chế chất thải nhựa, túi nilon tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các khu dân cư... nhằm khuyến khích người tiêu dùng cắt giảm tối đa sử dụng các sản phẩm nhựa và túi nilon cũng như từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng nhân sự kiện ngày Môi trường thế giới. Xây dựng lộ trình trong việc thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa tại nguồn; xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả trong việc tổ chức thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn; thúc đẩy tiêu dùng bền vững và thân thiện môi trường.

Với những hoạt động thiết thực, hy vọng đây sẽ là cơ hội để mỗi người dân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia hưởng ứng, tạo sự đồng thuận trong mọi tầng lớp nhân dân cùng chung tay BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.



100% địa phương trong tỉnh thành lập tổ thu gom rác thải sinh hoạt và hoạt động hiệu quả.



Mùa về trên quê hương

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thái Thụy

Đồng lúa chín sắc vàng tươi như nắng
Hương lúa thơm khắp ngõ xóm đường thôn
Tiếng máy gặt reo giòn trên đồng bãi
Xe chở lúa về, đường rộng thẳng bon bon.

Vượt qua tháng giêng gió mưa giá buốt
Anh đi san đồng cho máy cấy kịp xuân
Làm cỏ bón phân trừ sâu diệt chuột
Em bắm ruộng đồng, chẳng ngại nghỉ tay chân.

Tiết tháng ba, qua mấy lần rét ngọt
Chợt nghe sấm rền vàng, lúa xanh khắp bãi bờ
Cò trắng từng đàn về chao mềm cánh bãi
Gió ấm nâng điệu ngân nga sáo êm ru.

Tháng năm tới, đồng ngát hương lúa mới
Hạt mẩy tròn căng trong sắc nắng tươi vàng
Làng rậm rịch nhà nhà vui mùa vụ
Hương lúa thơm ấm ấp thôn làng.

Nông thôn mới... đồng quê giờ khác quá
Cày, cấy, gặt, gieo... máy làm việc thay người
Nông dân gửi tình mình vào đất
Mỗi mùa về làng đầy ắp niềm vui
On Đảng hướng đường đi, nông dân đã đổi đời.

Làng nông thôn mới

■ THÚY MAI
Thành phố Thái Bình

Làng nông thôn mới lạ thay
Đường quê ngõ xóm... từng ngày khang trang
Khu văn hóa, khu ủy ban
Khu làm kinh tế, khu làm công viên.

Những tiêu chuẩn cần ưu tiên
Mà sao vẫn giữ được nền nếp xưa
Tiếng loa bên tiếng chuông chùa
Hội trường bên mái đình vừa trùng tu.

Đầm sen, ao cá Bác Hồ...
Cây đa ngày cũ treo cờ công nông
Những gì lịch sử cha ông
Đã thành di sản trong lòng nhân dân.

Làng ngàn năm, vẫn ngàn năm
Sáng ngời nghĩa Đảng, tinh thần quê hương
Những gì trăm nhớ nghìn thương
Lệ làng, phép nước, mọi đường phân minh.

Làng nông thôn mới Thái Bình
Theo lời Bác dạy mà thành xinh tươi
Về thăm đồng ruộng quê tôi
Mỗi thôn, mỗi xóm đổi đời từ đây!

Em sẽ về quê anh

■ NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Em chưa một lần về với quê anh...
Để tận mắt ngắm cánh đồng xanh bát ngát
Những con sóng ẩm ào đầy vị chất
Hay triển đê, bờ bãi lũy tre làng.

Em chưa một lần ngắm cảnh quê anh
Để được thấy biển cồn Vành đẹp lắm
Cầu Tân Đệ nổi hai bờ cách trở
Với chùa Keo một khúc tâm linh.

Nhưng em biết bài ca năm tấn
Đã đi vào câu hát thuở đạn bom
Em cũng biết những con người quê lúa
Cắm cờ trên đỉnh Độc Lập năm xưa
Người anh hùng của một thời máu lửa
Đã bay vào vũ trụ bao la...

Rồi một ngày em sẽ về quê anh
Để thấy đất và con người nơi ấy
Rất chân thành, cần cù, chịu khó
Vất mồ hôi cho mảnh đất phì nhiêu.

Đất nước mình đâu cũng đẹp anh ơi
Anh có biển em có rừng có núi
Hoa ban nở bên điệu khèn, tiếng sáo
Suối nước trong theo sông lớn về nguồn.

Đất nước mình đẹp lắm anh ơi
Từ rừng sâu xuôi vùng châu thổ
Qua chợ tình về với tiếng chèo cổ
Em sẽ cùng anh - ta đi hết mùa xuân.

Tiếng đàn em

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Mười sáu dây đàn
Mười ngón tay em
Khoi dòng chảy âm thanh
Tiếng tơ, tiếng trúc
Tiếng trong, tiếng đục
Tiếng bổng, tiếng trầm.

Tiếng đàn em gợi nhớ xa xăm
Thạch Sanh đánh đàn lui quân mười tám nước
Đất vạn thuở vẫn dân là gốc
Ngai vàng bao triều đại thịnh suy
Tiếng đàn em đưa tôi gặp Trương Chi
Con thuyền chở mối tình oan nghiệt
Dấu hóa gỗ Hoàng đàn thanh khiết
Vẫn đủ làm thức tỉnh mộng mỹ nhân
Vẫn cung, thương lầu bạc ngũ âm
Mấy trăm năm Thúy Kiều còn nức nở
Khúc bi ai đoạn trường đang dở
Bán một đời xuân - gái chuộc cha
Từ tay em khúc đắm ấm dương hòa
Phải Trang Sinh hay là Hồ Điệp
Sâu lắng niềm vui cung đàn đất nước
Chưa lành đâu những vết thương đau
Của bao lứa đôi từng hóa đá chờ nhau.

Mười sáu dây đàn
Mười ngón tay em
Thành dòng sông nhịp cầu ước vọng
Từ tay em khúc tình ca xao động
Cứ ngân dài giai điệu tháng năm.





Nhu cầu canxi của cơ thể là bao nhiêu? Bổ sung canxi như thế nào cho đúng?

■ Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC

Vai trò của canxi

Canxi là một thành phần không thể thiếu trong cơ thể mỗi người, thiếu hay thừa canxi đều gây ra các tình trạng bệnh lý.

Canxi là một nguyên tố quan trọng trong cơ thể con người, chiếm 1,5 - 2% trọng lượng cơ thể. Trong đó 99% canxi tồn tại trong xương, răng, móng, chỉ 1% canxi tồn tại trong máu, tế bào và ngoại bào.

Trong cơ thể canxi đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của thần kinh và hoạt động co giãn của cơ bắp. Điều này rất cần thiết cho sự phát triển của răng, xương, sự đông máu, dẫn truyền xung động thần kinh, kích thích sự tiết hormone, điều hòa nhịp tim cũng như sự phát triển chiều cao của trẻ em. Thiếu canxi sẽ dẫn đến các bệnh về tim mạch, cao huyết áp, sỏi thận... Thừa canxi rất hiếm gặp, nhưng khi dùng thuốc canxi liều cao và kéo dài có thể dẫn tới các tác dụng phụ như sỏi thận, tăng canxi huyết, suy thận...

Nhu cầu canxi hàng ngày cần cho cơ thể là bao nhiêu?

Cơ thể luôn cần được cung cấp một lượng canxi nhất định trong suốt các giai đoạn của cuộc sống. Nhu cầu canxi gia tăng trong thời gian tăng trưởng ở trẻ em, lúc mang thai và cho con bú. Ở người trưởng thành bắt đầu có hiện tượng mất canxi và loãng xương, đặc biệt là ở người cao tuổi.

Nhu cầu canxi cần cho cơ thể mỗi ngày tùy thuộc theo tuổi, giới và tình trạng sinh lý được khuyến nghị như sau:

Bổ sung canxi như thế nào cho đúng?

Nhóm tuổi/tình trạng sinh lý		Nhu cầu canxi (mg/ngày)
Trẻ em (tháng tuổi)	< 6	300
	6 - 11	400
Trẻ nhỏ (năm tuổi)	1 - 3	500
	4 - 6	600
	7 - 9	700
Nam vị thành niên (tuổi)	10 - 18	1.000
Nữ vị thành niên (tuổi)	10 - 18	1.000
Nam giới trưởng thành (tuổi)	19 - 49	700
	≥ 50	1.000
Nữ giới trưởng thành (tuổi)	19 - 49	700
	≥ 50	1.000
Phụ nữ mang thai (trong suốt cả thời kỳ mang thai)		1.000
Phụ nữ chỉ cho con bú (trong suốt cả thời kỳ cho con bú)		1.000

Canxi được cơ thể hấp thu chủ yếu từ thức ăn, nếu trong bữa ăn có đầy đủ chất và thực phẩm giàu canxi thì không cần phải bổ sung canxi từ nguồn nào khác. Trong trường hợp cơ thể hấp thu kém dẫn tới thiếu canxi thì mới cần dùng các sản phẩm bổ sung canxi.

- Nên lựa chọn một chế độ ăn đa dạng các loại thực phẩm giàu canxi như tôm, cua, cá, đậu nành, các loại sữa, chế phẩm từ sữa... Sữa và các chế phẩm từ sữa là nguồn cung cấp những chất quan trọng như protein, canxi, vitamin, chất khoáng.

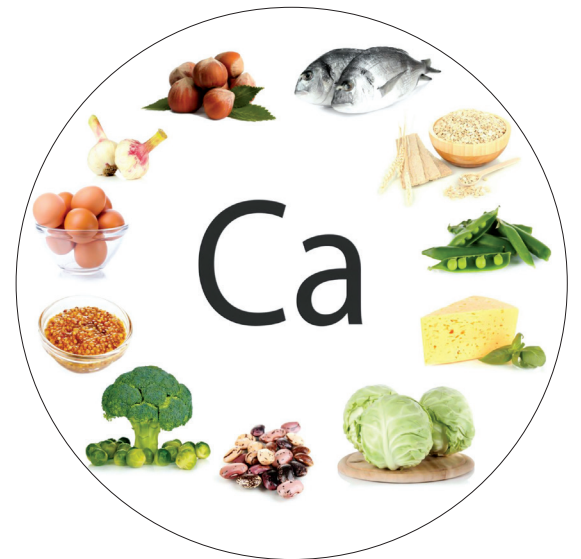
- Hạn chế sử dụng cà phê, rượu và muối vì chúng không có lợi cho khả năng hấp thu canxi.

- Bảo đảm cung cấp đủ lượng protein hàng ngày, nếu ăn quá nhiều thực phẩm chứa protein sẽ dẫn đến tình trạng hấp thụ canxi bị hạn chế, ngoài ra còn làm tăng nguy cơ bị sỏi thận.

- Không nên nhịn đói vì sẽ khiến phosphate trong cơ thể giảm, gây hạ canxi.

- Đặc biệt không nên sử dụng các loại thuốc để bổ sung canxi khi chưa có chỉ định của bác sĩ.

Canxi có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể, đặc biệt cần chú ý bổ sung canxi với phụ nữ trong suốt thai kỳ và cả khi cho con bú, với trẻ em đang trong giai đoạn phát triển. Việc nắm rõ nhu cầu canxi của cơ thể rất quan trọng, giúp chúng ta điều chỉnh lối sống, chế độ ăn uống phù hợp để bảo đảm không thừa hay thiếu canxi.





**thơm ngon từng giọt
vị ngọt đọng đầy**

CƠ SỞ 1: LÔ 26, ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÓN, KHU ĐÔ THỊ KỶ BÁ, TỐT 10, PHƯỜNG KỶ BÁ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
CƠ SỞ 2: SỐ 21, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN NĂNG, TỐT 22, PHƯỜNG TRẦN LÂM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH



HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN MỤC NÀY

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Xuân Nha, Thúy Mai, Phạm Minh Giang (thành phố Thái Bình); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Vũ Sơn Tùng (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); Nguyễn Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Vũ Thành Đò (Bộ CHQS tỉnh); Thanh Tâm, Hoàng Thía (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Hồng Thắm (Đài TTTH Tiền Hải); Thanh Hà (Đài TTTH Vũ Thu); Nguyễn Thị Loan (Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam); Nguyễn Thị Hải (Đại học Văn hóa); Thạch Bích Ngọc (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Tâm

(Quảng Ninh); Trịnh Viết Hiệp (Hà Nội); Mai Mộng Tường (Đà Nẵng); Lê Anh Phong (Thành phố Hồ Chí Minh); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Nguyễn Văn Huyền (Hà Tĩnh); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế); Lê Thị Ngọc Nữ (Trà Vinh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị)...

Hướng tới kỷ niệm 97 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2022), Tòa soạn nhận được nhiều tin, bài của các CTV như bài “Chức năng cao cả của báo chí và người làm báo cách mạng”, CTV Nguyễn Văn Thanh nêu bật vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đặc biệt vai trò của báo chí trên mặt trận tư tưởng văn hóa... Cùng chủ đề, ở thể loại thơ, CTV Nguyễn Văn Huyền

có bài “Với người làm báo” bằng tình cảm sẻ chia của người thấu hiểu về nghề: “Các anh chị là những phóng viên/Nghĩa là phải thường xuyên đi đây đi đó/Mang cả máy chụp hình, quay phim, ghi âm và quyển sổ/Đến công sở, công trường, đồng ruộng... nơi nơi/Như con ong làm mật cho đời/Mé mải kiếm tìm hương hoa rồi chất lọc/Bao công đoạn vô cùng khó nhọc/Mới có tin bài hay, hình đẹp, âm trong...”. Là CTV lâu năm của Báo Thái Bình, CTV Xuân Nha có bài chia sẻ về duyên có đến với nghề viết và niềm đam mê làm báo không chuyên suốt 60 năm qua, về thời gian gắn bó với Báo Thái Bình với vai trò CTV và những tình cảm với nghề báo, người làm báo...

“Đừng ép buộc con chọn ngành và trường học theo ý mình” là bài viết về vấn đề xã hội được nhiều người quan tâm, đặc biệt trong thời điểm các em học sinh lớp 12 chuẩn bị tốt nghiệp, lựa chọn ngành học và định hướng nghề nghiệp sau này. CTV Bích Ngọc đã đưa ra các dẫn chứng thực tế về việc cha mẹ ép con chọn ngành theo ý mình dẫn đến nhiều hệ lụy, từ đó tác giả mong các bậc phụ huynh không nên lạm dụng quyền làm cha mẹ để bắt ép con phải theo ý

mình một cách áp đặt, cứng nhắc mà chỉ nên đóng vai trò trợ giúp cùng con tham khảo, bàn luận trong việc hướng nghề chọn nghiệp, nên để con toàn quyền quyết định việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai.

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!

Thử làm một cuộc điền dã về một vài làng quê trong tỉnh để “chiêm bái” nền nghệ thuật kiến trúc còn sót lại trong các đền, chùa, miếu... một trong những “yếu nhân” kiến tạo nên vẻ đẹp làng quê thuần Việt và cũng là yếu tố gắn kết tình người trong những làng quê Thái Bình. Bắt đầu từ xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, nơi có ngôi chùa Phúc Minh, không rõ năm xây dựng, chỉ biết chùa được sửa chữa vào thời kỳ nhà Lê và được xây dựng thêm 50 gian “trai đường”. Chùa có quy mô kiến trúc hoành tráng dãy ngang, dãy dọc là dấu tích của 1 trong 100 ngôi chùa cổ do Hoàng Thái hậu Ý Lan phụ nhân cho xây dựng khi bà đang nhiếp chính. Trong chùa vẫn còn tấm bia cổ, trên đó khắc ghi những dòng chữ Hán do quyền Đại học sỹ Hàn lâm viện Đỗ Nguyên Chương viết vào năm Đại trị thứ 12 (1369), được dịch là: “Nước Đại Việt, Châu Hoàng, Mân Đế có chùa Ông Lâu tên là chùa Phúc Minh. Thời xưa truyền nói do Linh Nhân Thái hậu dựng lên...”. Những người tâm đức thời đó còn quỳn góp tiền của trùng tu, xây dựng thêm 27 gian tả vu, hữu vu, tiền đường, hậu đường, cầu gỗ, thiết đàn cùng 8 tượng kim cương, 4 tượng Bồ Tát... công việc trùng tu trong vòng hai năm. Bia ký được dựng năm Hoàng Định thứ 19 (1618) ngợi ca: “Thật là lâu đài của hôm sớm. Đúng là nơi điện gác của thời nay. Xứng là một chốn danh lam nơi tam bảo...”.

Sang huyện Quỳnh Phụ, thời nhà Lý, vùng đất Phụ Dực (nay thuộc huyện Quỳnh Phụ) đã được coi là một trong 4 thắng cảnh đẹp nổi tiếng, cho đến bây giờ vẫn tương truyền câu ca: “Đào Động, Lộng Khê, Tô Đề, A Sào - Lý triều tứ cố cảnh”. 4 địa danh trên thuộc xã An Lễ, An Khê, An Thái, An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ. Làng Đào Động có một ngôi đền, hiện nay gọi là đền Đồng Bằng, tương truyền thờ “Vinh Công Đại vương” là vị thủy thần đã có công giúp Vua Hùng thứ 18 đánh thắng giặc xâm lược. Đền có ba tòa gồm 9 bộ cửa vồng được chạm khắc đủ cách: lồng, bong, thủng. Trên bức chạm có đủ các loại linh thú: rồng bay, phượng múa, li châu, rùa đội lá sen quăn quện trong các khóm trúc, mai được cách điệu thành những hình rồng mềm mại đồng thời được tô điểm thêm những loại hoa thơm quả ngọt như hồng, lựu, đào, nho... tạo nên một bức tranh sống động. Bộ cửa chạm khắc được sơn son, thếp vàng càng làm cho ngôi đền vẻ lung linh, rực rỡ. Một lần, tướng quân Phạm Ngũ Lão vào bái yết thần đền, xúc cảm dâng trào, tướng quân đã đề thơ ca ngợi: “Xuân đến lung linh ợp trời hoa/Hạc về để tiền gió thu xa/Dưới bóng trời cây, đền rực rỡ/Đáng chốn thần tiên nhất nước nhà”. Với lối thiết kế và thi công không cần bản thiết kế của những nghệ nhân tài ba, vào năm 1623, hai vị quan trong triều là Nguyễn Văn Lâm và Nguyễn Gia Khánh đã quỳn góp được 1.700 cân tiền và đồng để trùng tu ngôi chùa Thủ và Am Bảo Long (thờ Quốc sư Dương Không Lộ) ở thôn La Vân, xã Quỳnh Hồng (Quỳnh Phụ) nay. Cho đến năm 1682, chùa Thủ và Am Bảo Long một lần nữa lại được trùng tu, mở rộng tạo thành quần thể kiến trúc đa thần, đa giáo khá độc đáo. Cũng giống như ở Quỳnh Phụ, rải rác đâu đó ở trong dân chúng phía Bắc huyện Hưng Hà còn lưu giữ những vật dụng bằng đất nung như đầu nghê đất, mái cong đao guột, chum, chóa đất nung... giúp chúng ta có thể hình dung ra một khung cảnh kiến trúc rực rỡ của một thời hưng thịnh Trần triều với những cung điện nguy nga tráng lệ, những lăng tẩm, mộ chí u tịch, oai nghiêm. Kiến trúc chùa thông thường theo lối Tam quan tiền Phật hậu Thánh, cổng vào chùa có 3 cửa, ứng với thuyết

Lòng nhân kiến tạo

■ QUANG VIỆN

Các nhà nghiên cứu văn hóa cùng chung nhận định rằng văn hóa làng được sản sinh từ các làng tự cư cổ truyền ở nông thôn của người Việt, văn hóa làng chính là văn hóa nông thôn mà diện mạo của nó là cây đa, bến nước, xóm ngõ, đình, chùa, miếu làng... là tâm tính của những người nông dân biểu hiện trong kho tàng văn hóa dân gian trong đất lề quê thói vốn là sản phẩm của kết cấu xóm làng với vô số những quan hệ khác nhau. Ở tỉnh ta, từ khi xuất hiện làng của người Việt cổ cũng là lúc xuất hiện văn hóa làng bởi vì văn hóa là tổng thể các giá trị vật chất và giá trị tinh thần do cộng đồng cư dân sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển. Cố Giáo sư Trần Quốc Vượng cho rằng: “Văn hóa Việt Nam cổ truyền, về bản chất, là một nền văn hóa xóm làng. Là sức mạnh, vừa là điểm yếu của truyền thống Việt Nam cũng là ở đó”.



Đền Mẫu Luật Ngoại, xã Quang Lịch (Kiến Xương).

Điều còn lại trong tâm khảm con người đối với các công trình kiến trúc cổ dân gian không phải ở quy mô lớn hay nhỏ mà lại là tính mỹ thuật kiến trúc và độ bền vững. Bí quyết làm cho các kiến trúc cổ xưa vừa đẹp lại vừa khỏe, không chỉ là vật liệu gỗ to, gỗ tốt, đá cứng hay gạch già mà chính là sự tính toán xây dựng (theo cách tính dân gian của các nghệ nhân đời xưa) cả về hình học, vật lý, cả về mỹ thuật và kỹ thuật thi công xây dựng. Đó là cái tài về tính lực nén của bộ mái nặng hàng chục tấn và các lực khác tác dụng vào như gió, bão... để rồi phân phối đều cho toàn bộ kiến trúc. Từ đó tạo cho kiến trúc một thể cân bằng. Ngoài chân móng (nếu là tháp) và các cột (nếu là đình, chùa, đền) các trọng tâm phải chịu lực nhiều hơn, các bộ phận khác phải chịu một lực nhất định, tương xứng với chức năng của nó. Các xà ngang, dọc giằng lấy nhau hút lực đưa về ngọn cột, để cột chịu lực là chính.

Tam không của nhà Phật, thường cửa giữa to, hai cửa hai bên nhỏ hơn. Ở tam quan thường có gác treo chuông chùa, khánh, trống. Trong chùa có Tháp, Tháp là một công trình nghệ thuật quan trọng của chùa. Cùng với chùa, tháp là nơi thờ Phật có tính chất tưởng niệm và là nơi để

hài cốt của các nhà sư. Các tầng của tháp tượng trưng cho từng bước tu hành để lên cõi Niết Bàn của Phật tử.

Về miền biển Thái Thụy, trong miền man, lớp lớp những con sóng biển từng ngày đẩy lùi ra xa nhường chỗ cho những cồn, bãi ngập nước phù sa với dải rừng

ngập mặn như nghĩ suy về một thời kỳ lịch sử đã lùi xa, khiến con người hiện tại phải giật mình khi chạm tay vào tấm bia đá cổ phong vũ bào mòn da thịt chỉ còn trơ ra cốt xương gân guốc ở đỉnh làng An Cổ, xã An Tân, làng cổ Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, thế nhưng nét hoa văn độc đáo, dấu ấn kiến trúc của triều Lý hưng thịnh vẫn còn hiển linh đáng rồng sống động uốn lượn khác thường. Trên đầu bia khắc đôi rồng lớn thân hình cuộn cuộn như sóng cửa bể, môi rồng nở to châu mặt trời được cách điệu thành lửa thiêng nhà Phật. Đường “diềm” hai mép bia có cài đều các ô hình nửa lá đề ôm trọn hình rồng giun (biểu tượng rồng nhà Lý), đây chính là nỗi khao khát của dân chúng cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, dân Khang, vật thịnh.

Đọc quốc lộ 10, ghé thăm làng Cổ Lũ, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, thăm ngôi chùa cổ tương truyền do Thiệu Ninh công chúa (thời nhà Trần) dựng lên để thờ Phật và tiện việc cúng giỗ thân mẫu là Ưu Bà Thiên Huệ. Ngôi chùa được Vinh Lộc Đại phu kiêm Hàn lâm viện học sỹ Hồ Tông Thốc ca ngợi trong bài văn bia soạn khắc năm Xương Phù thứ 6 (1382): “...Thực là một dòng lành và đẹp đẽ của đất Tây Quan tự có riêng vậy. Công chúa là người quý hiển của vua mà không quên gốc rễ, trong lòng đều dậy lên niềm suy nghĩ mà đau đáu nhớ mong, luôn trăn trở về chốn Tây Quan này. Nay, chốn chùa chiến tỏa hương thâm nghiêm, nhìn cây giá tốt tươi, sự kính trọng dậy lên do cảm kích bèn dựng một nếp đạo tràng quán để làm nơi đi về chiêm ngưỡng...”.

HUNG HÀ

Gỡ nút thắt

TRONG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

■ THANH THỦY

Với chủ đề năm 2022 “Giải phóng mặt bằng - Cải cách hành chính”, thời gian qua, huyện Hưng Hà đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng về cơ sở, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) để thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Gia đình ông Vũ Duy Linh, thôn Minh Xuyên, xã Hồng Minh là 1 trong 22 hộ dân nằm trong diện GPMB để phục vụ dự án mở rộng tuyến đường ĐT.454 qua địa phận xã Hồng Minh với tổng chiều dài 1,7km. Sau khi dự án được triển khai, gia đình ông đã tự nguyện tháo dỡ 35m² đất nhà ở và 27m² ki ốt bán hàng để bàn giao cho nhà thầu thi công. Ông Linh chia sẻ: Việc làm đường là cơ hội hiếm có bởi vì đoạn đường qua nhà tôi từ trước đến nay đã xuống cấp khiến việc đi lại rất khó khăn. Khi nắm bắt chủ trương mở rộng đường và biết được phần tài sản của gia đình sẽ phải bàn giao, tôi vui vẻ chấp hành đồng thời vận động bà con cùng nhau GPMB. Chúng tôi mong muốn dự án sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Ông Vũ Hữu Hỷ, Chủ tịch UBND xã Hồng Minh cho biết: Để gỡ nút thắt trong GPMB, chúng tôi tổ chức họp toàn thể các hộ có diện tích liên quan tới GPMB để thông tin về chủ trương dự án, thống

nhất nội dung diện tích, loại đất cần giải phóng; thành lập các đoàn đến từng nhà dân để vận động, tuyên truyền giải thích, thuyết phục, tháo gỡ những vướng mắc cho các hộ dân. Việc tuyên truyền phải kiên trì, mềm dẻo, vận động lần thứ nhất không thành thì tổ chức vận động lần thứ hai, thứ ba... Nhờ vậy, đến nay 22 hộ trong diện GPMB đều đồng tình ủng hộ.

Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH.62 có điểm đầu tiếp giáp với ngã tư xã Minh Hòa, điểm cuối cầu Chanh, xã Chí Hòa có chiều dài trên 4km. Tuyến đường hoàn thành sẽ kết nối các xã phía Nam với trung tâm huyện, tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại, buôn bán, phát triển kinh tế - xã hội. Với quyết tâm bàn giao mặt bằng sạch đúng tiến độ đó, chỉ trong 3 ngày người dân có đất bị thu hồi phục vụ dự án đều đồng thuận, tự giác tháo dỡ mặt bằng để mở rộng đường. Ông Nguyễn Văn Thắng, Bí thư Đảng ủy xã Chí Hòa cho rằng: Yếu tố đầu tiên để làm tốt công tác bồi thường, GPMB là phải minh

bạch về chính sách, quyết liệt khi triển khai thực hiện. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, GPMB và các tổ giúp việc để tổ chức thực hiện. Sau đó, xã tổ chức họp các hộ dân có đất thuộc diện bị thu hồi, kêu gọi sự ủng hộ, đồng thuận của bà con. Vì đây là tuyến đường huyết mạch của xã, khi hoàn thành sẽ tạo diện mạo mới cho làng quê nên khi được vận động, tuyên truyền nhân dân rất phấn khởi tự nguyện GPMB.

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Hưng Nhân được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư từ tháng 8/2020. Theo đó, trong tháng 1/2022 phải hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng với tổng diện tích dự kiến sử dụng hơn 44ha. Diện tích thu hồi phục vụ dự án là 114.563,7m², liên quan đến 245 hộ thuộc tổ dân phố Đâu, Văn Nam, Văn Đông. Tuy nhiên, trong quá trình GPMB nhiều hộ dân chưa đồng ý bàn giao đất. Với quan điểm “vướng đến đâu gỡ đến đó”, các đồng chí lãnh đạo huyện

Hưng Hà đã dành thời gian về cơ sở nắm bắt tình hình, trực tiếp gặp gỡ, lắng nghe ý kiến, đối thoại với nhân dân nhằm giải quyết kịp thời các kiến nghị của bà con. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, động viên, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật về đất đai, vận động để người dân hiểu, đồng tình ủng hộ công tác GPMB. Đến nay, đa số người dân đã chấp nhận phương án đền bù và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Ông Trần Hữu Nam, Bí thư Huyện ủy Hưng Hà cho biết: Căn cứ tình hình thực tế địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 17/1/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác GPMB phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện trong tình hình mới; quyết định thành lập ban chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện công tác GPMB các dự án trên địa bàn huyện năm 2022 nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đồng thời, nhất quán quan điểm thực hiện GPMB theo nguyên tắc đúng quy trình ngay từ đầu, bảo đảm công khai, minh bạch các quy định pháp luật về đất đai và công khai các phương án, chính sách đền bù GPMB. Cùng với đó, kịp thời phát hiện những vấn đề chưa thỏa đáng trong phương án GPMB để giải quyết thấu tình đạt lý, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng cải cách hành chính để rút ngắn thời gian giúp các đơn vị thi công khẩn trương thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Với chủ trương có mặt bằng sạch đến đâu thi công dự án đến đó và tinh thần đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, huyện Hưng Hà đang từng bước gỡ nút thắt trong công tác bồi thường, GPMB, tạo điều kiện cho chủ đầu tư và các nhà thầu hoàn thành các dự án trên địa bàn đúng kế hoạch.



Giải phóng mặt bằng tuyến đường ĐH.61 đoạn qua địa phận xã Tân Hòa (Hưng Hà).